

Số: 767/2022/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1029/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Hữu D, sinh năm 1984;

- Bà Vũ Thị ND, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ thường trú: Đội X, thôn BS, xã HA, huyện HH, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Y, khu phố BĐ, phường BH, thành phố TA, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 29/8/2008.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không quan tâm chăm sóc cho nhau khiến cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND có 02 người con chung tên là Trần Thị QA, sinh ngày 21/7/2009 và Trần Thị T, sinh ngày 20/9/2018. Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND thỏa thuận sau khi ly hôn Vũ Thị ND trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 20/9/2018; ông Trần Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị QA, sinh ngày 21/7/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lập biên bản hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Vũ Thị ND trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị T, sinh ngày 20/9/2018; ông Trần Hữu D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Thị QA, sinh ngày 21/7/2009. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi có một hoặc hai bên yêu cầu thì Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Hữu D và bà Vũ Thị ND phải nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000532 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thuận An;
- Chi cục THADS Tp. Thuận An;
- UBND xã TT, H. Thanh Miện, T. Hải Dương;
- (Giấy CNKH số 39 ngày 29/8/2008);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân